

Số: 2494 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 25 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung,
bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 165/TTr-SGTVT ngày 20 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh (Danh mục thủ tục hành chính được công bố bằng file điện tử đính kèm theo Quyết định này trên hệ thống eGov).

1. Giao Sở Giao thông vận tải tỉnh cập nhật các thủ tục hành chính đã được bãi bỏ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Cổng dịch vụ công Tây Ninh. Điều chỉnh, hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính làm cơ sở để xây dựng quy trình điện tử trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố và cập nhật đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Đồng thời, niêm yết công khai và giải quyết các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng quy định.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm soát chất lượng và cập nhật các nội dung địa phương hoá thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Thông báo mã thủ tục hành chính mới cập nhật cho Sở Giao thông vận tải theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và thay thế Danh mục thủ tục hành chính tương ứng, bãi bỏ nội dung số thứ tự 02, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 tại phụ lục kèm theo được công bố tại Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- P.KSTT, TTPVHC;
- Lưu: VT, VPUBND tỉnh.

(Hg)

4

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Thanh



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH TÂY NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2494 /QĐ-UBND ngày 25 /12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Đường bộ (Cấp tỉnh: 08; cấp huyện: 0; cấp xã: 0)							
1.	2.001002	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	05 ngày làm việc	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh.	- Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần. - Nộp trực tuyến kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức 115.000 đồng/lần cấp.	Toàn trình	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải
2.	1.002835	Cấp Giấy phép lái xe	10 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe.	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh.	- Đối với thi sát hạch lái xe các hạng xe A1, A2, A3, A4 : Sát hạch lý thuyết: 60.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành: 70.000 đồng/lần. - Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D ,	Một phần	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					<p>E, F): Sát hạch lý thuyết: 100.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trong hình: 350.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trên đường giao thông: 80.000 đồng/lần, Sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đồng/lần.</p> <p>- Lệ phí gồm: + Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần. + Nộp trực tuyến kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức 115.000 đồng/lần cấp.</p>		Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải
3.	1.002820	Cấp lại Giấy phép lái xe	05 ngày làm việc	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh.</p>	<p>- Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần. - Nộp trực tuyến kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức 115.000 đồng/lần cấp.</p>	Toàn trình	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
4.	1.002809	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	05 ngày làm việc	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh.	- Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần. - Nộp trực tuyến kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức 115.000 đồng/lần cấp.	Toàn trình	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải
5.	1.002804	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	05 ngày làm việc	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh.	135.000 đồng/lần.	Một phần	
6.	1.002801	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	05 ngày làm việc	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh.	135.000 đồng/lần.	Một phần	
7.	1.002796	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài sang giấy	05 ngày làm việc	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.	135.000 đồng/lần.	Một phần	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp		- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh.			
8.	2.000769	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động	03 ngày làm việc	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh.	Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ	Một phần	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên Văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ, lý do bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
Lĩnh vực Đường bộ (Cấp tỉnh: 08; cấp huyện: 0; cấp xã: 0)				
1.	1.002300.000.00.00.H53	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải
2.	1.002793.000.00.00.H53	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam		Sở Giao thông vận tải
3.	1.002030.000.00.00.H53	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu		Sở Giao thông vận tải
4.	2.000872.000.00.00.H53	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn		Sở Giao thông vận tải
5.	1.001919.000.00.00.H53	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng		Sở Giao thông vận tải

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên Văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ, lý do bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
6.	1.001896.000.00.00.H53	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải
7.	2.000847.000.00.00.H53	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất		Sở Giao thông vận tải
8.	2.000881.000.00.00.H53	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố		Sở Giao thông vận tải
9.	1.002007.000.00.00.H53	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Sở Giao thông vận tải
10.	1.001994.000.00.00.H53	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến		Sở Giao thông vận tải
11.	1.001826.000.00.00.H53	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng		Sở Giao thông vận tải